

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HNGĐ - ST

Ngày 04/8/2017

***“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quảng

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/8/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2017 về việc: "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tổng Thị C**, sinh năm 1981;

Nơi ĐKNKTT: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Nội trợ, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Thế T1**, sinh năm 1977;

Nơi ĐKNKTT: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Không, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tổng Thị C trình bày: Tôi và anh Trần Thế T1 xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 19/3/2010, trước khi kết hôn thời gian tìm hiểu nhau khoảng 5 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng nhà với mẹ anh T1 tại Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 có tính gia trưởng, luôn bắt vợ con phải làm theo ý

mình. Nếu trái ý là anh T1 đánh tôi và con rất dã man, như việc con chung của chúng tôi đến tuổi đi học mẫu giáo nhưng anh T1 không cho đi, dẫn đến vợ chồng cãi nhau và vì việc này anh T1 đã nhiều lần đánh tôi. Bản thân tôi thấy không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn của chúng tôi đã được tổ khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Tôi xét thấy cuộc sống chung với anh T1 không có hạnh phúc, không có tình cảm giành cho nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, tôi luôn lo sợ vì tính vũ phu của anh T1, hơn nữa con chung của chúng tôi sắp đến tuổi đi học lớp 1 nếu chúng tôi vẫn sống chung với nhau thì anh T1 sẽ không cho con đi học nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T1 để ổn định cuộc sống. Tôi và anh T1 có một con chung là Trần Phương T2, sinh ngày 08/02/2011, khi Tòa án giải quyết cho tôi và anh T1 ly hôn, tôi xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con chung của chúng tôi là con gái, tuy đã đến tuổi đi học nhưng vẫn chưa tự lập được vẫn cần sự chăm sóc chu đáo và tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung để tôi có toàn quyền trong việc cho con tôi đi học. Tôi hiện nay đang buôn bán tại chợ cọc 7, thu nhập ổn định và các điều kiện khác đều đảm bảo cho việc nuôi con nên tôi không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng cho con. Tôi không đồng ý để anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh T1 là người đã mất 81% sức khỏe do năm 2003 bị tai nạn trong quá trình đi làm nhiệm vụ, hiện đang hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp mức 1.650.000 đồng/tháng. Anh T1 tuy bị tổn hại 81% sức khỏe nhưng vẫn nhận thức, đi lại, sinh hoạt bình thường không cần người chăm sóc, phục vụ nhưng tính khí thì không bình thường như việc con chung của tôi và anh T1 đã đến tuổi đi học mẫu giáo và sắp đến tuổi vào lớp một nhưng anh T1 không cho con đi học làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2017, bị đơn anh Trần Thế T1 trình bày: Tôi kết hôn với chị Tống Thị C vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có sự tìm hiểu nhau 5 tháng. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung tại nhà anh trai đến năm 2013 chuyển về nhà tại Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chúng tôi hạnh phúc cho đến khi con chung của chúng tôi đến tuổi đi học thì vợ chồng tôi xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ tôi muốn cho con đi học nhưng tôi không đồng ý vì tôi hiện nay mâu thuẫn sâu sắc với cô Liễu nên vợ chồng cãi nhau, chửi nhau. Sau đó vợ tôi viết đơn khởi kiện xin ly hôn tôi và xin được nuôi dưỡng con chung để có thể tự cho con đi học. Ngoài ra, hai vợ chồng tôi có đánh nhau (tôi đánh vợ 1 cái) do vợ tôi láo với tôi về việc khác. Về việc tôi không cho con đi học, tôi thấy mình không có lỗi vì việc tôi chưa đồng ý cho con đi học là để bảo vệ con. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được khu phố hòa giải nhưng không thành. Chị Tống Thị C xin ly hôn tôi, tôi không đồng ý vì tôi vẫn còn tình cảm với chị Tống Thị C, tôi muốn vợ chồng không ly hôn nhau để con tôi có cả cha lẫn mẹ. Tôi và chị Tống Thị C có một con chung là Trần Phương T2, sinh ngày 08/02/2011. Nếu Tòa án xét xử giải quyết cho tôi và chị Tống Thị C ly hôn thì quan điểm của tôi là Tòa án giải quyết cho tôi nuôi con. Nếu tôi nuôi con thì tôi không yêu cầu chị Tống Thị C cấp dưỡng cho con, muốn đến thăm con hoặc giúp đỡ con như

thể nào tôi luôn đồng ý nhưng phải báo cho tôi biết trước. Về tài sản chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cả mình theo quy định của pháp luật. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tống Thị C, quan điểm của bị đơn anh Trần Thế T1. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị C, không chấp nhận quan điểm của anh Trần Thế T1 như đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Thế T1 tuy là người đã mất 81% sức khỏe từ năm 2003 do bị tai nạn trong quá trình đi làm nhiệm vụ, hiện đang hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp mức 1.650.000 đồng/tháng nhưng vẫn nhận thức, đi lại, sinh hoạt bình thường không cần người chăm sóc, phục vụ. Cuộc hôn nhân giữa chị Tống Thị C và anh Trần Thế T1 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 19/3/2010. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị C và anh T1 trình nêu trên tuy có mâu thuẫn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian phát sinh mâu thuẫn nhưng cả chị C và anh T1 cùng xác định là mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong việc con chung của chị C và anh T1 là Trần Phương T2, sinh ngày 08/02/2011 đến tuổi đi học mẫu giáo để chuẩn bị đi học lớp 1 nhưng anh T1 không cho con đi học vì việc này vợ chồng đã cãi nhau, anh T1 đánh chị C. Chị C và anh T1 có một con chung là Trần Phương T2, sinh ngày 08/02/2011, chị C và anh T1 đều có quan điểm xin được nuôi dưỡng con chung (nếu Tòa án giải quyết cho chị C và anh T1 ly hôn) như nêu trên. Chị C và anh T1 cùng xác định không có tài sản chung.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị C và anh T1 cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị C và anh T1 như sau: Quá trình chị C và anh T1 sinh sống tại khu phố thấy thường xuyên cãi nhau, anh T1 đã nhiều lần đánh chị C. Về nguyên nhân là do từ năm 2003 anh T1 bị tai nạn giao thông ảnh hưởng đến sức khỏe, hiện đang hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp mức 1.650.000 đồng/tháng. Tuy sức khỏe yếu nhưng anh T1 vẫn nhận thức được đầy đủ, rất nóng tính, hay dùng bạo lực với vợ con khi anh T1 không vừa ý về vấn đề gì đó. Thời gian gần đây, chị C làm đơn xin ly hôn anh T1, khu phố tổ chức hòa giải thì được biết nguyên nhân chính là do anh T1 không đồng ý cho con đi học trong khi con chung của chị C và anh T1 đã đến tuổi đi học lớp 1. Tại bản tự khai ngày 21/6/2017, bị đơn anh Trần Thế T1 trình bày không đồng ý ly hôn

vì vẫn còn tình cảm với chị Tống Thị C, muốn vợ chồng không ly hôn nhau để con có cả cha lẫn mẹ nhưng tại các phiên hòa giải anh T1 đều vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy anh T1 đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghĩa vụ và quyền của cha đối với con đó là cản trở việc học tập của con làm cho chị C xét thấy cuộc sống chung với anh T1 không có hạnh phúc, không có tình cảm giành cho nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, chị C luôn lo sợ vì tính vũ phu của anh T1, con chung sắp đến tuổi đi học lớp 1 nếu vẫn sống chung với anh T1 thì anh T1 sẽ không cho con đi học nên chị C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị C được ly hôn với anh T1 để ổn định cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh T1. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh T1 nên chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của chị C như đã nêu trên để đảm bảo quyền lợi cho con chung của chị C và anh T1 về mọi mặt nhất là quyền được học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức,...; không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh T1 vì bản thân anh T1 là người không còn sức lao động, hiện đang hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp và còn có hành vi cản trở việc học tập của con chung như đã nêu trên. Chị C không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đề cập. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị C và anh T1 cùng xác định là không có tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Chị Tống Thị C phải nộp án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Tống Thị C. Chị Tống Thị C được ly hôn với anh Trần Thế T1.

Giao cho chị Tống Thị C có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phương T2, sinh ngày 08/02/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế T1 không phải cấp dưỡng cho con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tống Thị C phải nộp 300.000 đồng (**Ba trăm nghìn đồng**) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án chị C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009459 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; vp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thuý Hằng